

Bản án số: 35/2017/HSST
Ngày 26/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Cầm Ngọc Thương.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Ty và Bà Điều Thị Châu
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* ông Tòng Văn Cách, thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La.
- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Ông Điều Luyện Chính - kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La. xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/ HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Cầm Văn Ch. Tên gọi khác: không, sinh năm 1974. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá: 5/12.

Con ông Cầm Văn T (đã chết) và bà Lò Thị K, sinh năm 1956. Bị cáo có vợ là Ngân Thị Ph, sinh năm 1978. Bị cáo có 02 con, con lớn 15 tuổi, con nhỏ 5 tuổi. Hiện nay mẹ, vợ và các con bị cáo đều cư trú tại: bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Tiền sự: Không. Nhân thân năm 2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam giữ từ ngày 03/3/2017 cho đến nay, có mặt.

2. Lò Văn T. Tên gọi khác: Lò Đại T, sinh năm 1985. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 5/12.

Con ông Lò Văn S, sinh năm 1962 và bà Lò Thị Đ (đã chết). Bị cáo có vợ là Lò Thị B, sinh năm 1986. Bị cáo có 02 con, con lớn 10 tuổi, con nhỏ 4 tuổi. Hiện

nay bố, vợ và các con bị cáo đều cư trú tại: bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.
Tiền sự: Không. Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án.

- Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 30 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Nhân thân năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam, giữ từ ngày 03/3/2017 đến nay, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Chăm Văn Chvà Lò Văn T (Lò Đại T) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03/3/2017, Chăm Văn Ch: SN 1974, trú tại bản P, xã M mang theo số tiền 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và điều khiển xe máy BKS 26H1 - 002.29, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn đỏ- đen- bạc từ bản P, xã M, huyện Q đi lên khu vực giáp ranh giữa huyện T, tỉnh Điện Biên và huyện Q, tỉnh Sơn La với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, Ch gặp một người đàn ông đang đi bộ ngược chiều với Ch (*Ch không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này*) vì nhìn người này giống người nghiện ma túy nên Ch dừng xe lại hỏi “*Có bán ma túy không*” người đàn ông trả lời “*Có, mua bao nhiêu tiền*” Ch trả lời “*Mua 200.000 đ*” khi nghe Ch nói vậy, người đàn ông đó đưa 04(*bốn*) gói ma túy được gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ đưa cho Ch, đồng thời Ch đưa 01 (*một*) tờ tiền mệnh giá 200.000 đ cho người đàn ông đó. Sau khi mua bán ma túy xong, người đó đi đâu và làm gì thì Ch không biết, còn Ch cất 04(*bốn*) gói ma túy vào túi áo ngực phía trước đang mặc và điều khiển xe máy về nhà. Trên đường về đến khu vực bản P, xã M, Ch dừng xe lại, vào bụi cây ven đường rồi lấy 01(*một*) gói ma túy trong số 04(*bốn*) gói ma túy mua được trước đó rồi pha vào nước cất và dùng xilanh hút chích trực tiếp vào cơ thể, sử dụng ma túy xong, Ch lấy mảnh nilon màu trắng gói 03 (*ba*) gói ma túy còn lại thành 02 gói, tiếp tục điều khiển xe máy về nhà. Đến khoảng 18h cùng ngày, Ch điều khiển xe máy có đặc điểm nêu trên từ nhà đến nhà Lò Văn T: SN 1985 trú tại bản H, xã M với mục đích rủ T đi xê gổ và ở lại nhà T ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, T hỏi Ch “*Anh có ma túy bán không*” Ch trả lời “*Có*”, T nói tiếp “*Bây giờ em không có tiền, em bắt một con gà để đổi ma túy với anh có được không*”, lúc này Ch nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời nên đã đồng ý và nói lại với T “*Thế cũng được*”. Sau đó T đi xuống gầm sàn nhà bắt một con gà mái, lông màu đen đưa cho Ch, nhận gà xong, Ch lấy trong túi áo ngực bên phải đang mặc ra một gói ma túy được gói trong mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ đưa cho T, Ch cầm theo con gà và dắt xe máy ra cổng để về, khi vừa ra đến đường thì bị lực lượng Công an phát hiện, Ch đã ném 02 (*hai*) gói ma túy xuống rãnh cạnh đường dân sinh nhưng đã bị lực lượng Công an phát hiện và Ch đã tự giác nộp 02 (*hai*) gói ma túy mình vừa vứt xuống rãnh giao

nộp cho Công an. Còn Lò Văn T, sau khi mua được ma túy đang chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện nên đã vứt gói ma túy xuống gầm sàn nhà, sau đó T tự giác nhặt lấy giao nộp cho cơ quan Công an. Lực lượng Công an huyện Q đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Chăm Văn Ch và Lò Văn T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 04/3/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q phối hợp với phòng PC 54 Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong:

- 02 (Hai) gói được gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ thu giữ của Chăm Văn Ch có trọng lượng 0,061gam làm mẫu giám định ký hiệu C1, C2.

- 01 gói (Một) gói được gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ thu giữ của Lò Văn T có trọng lượng 0,108 gam kí hiệu là T1.

- Tổng trọng lượng số chất cục, bột màu trắng tạm giữ của Chăm Văn Ch và Lò Văn T (*Tên gọi khác Lò Đại T*) là 0,169 gam trích rút toàn bộ làm mẫu giám định kí hiệu C1, C2, T1.

Cùng ngày cơ quan Công an huyện Q đã ra quyết định trưng cầu giám định số 33 đối với mẫu ký hiệu C1,C2,T1.

Ngày 07 tháng 3 năm 2017 Phòng PC 54 - Công an tỉnh Sơn La đã có kết luận giám định số 312/KLMT kết luận mẫu trưng cầu giám định ký hiệu C1,C2,T1 là chất ma túy; loại chất Heroin trọng lượng C1= 0,036 gam; C2= 0,025 gam; T1= 0,108 gam.

Tại bản cáo trạng số 27/KSĐT-MT ngày 14/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Chăm Văn Ch về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 BLHS. Truy tố bị cáo Lò Văn T (*Tên gọi khác Lò Đại T*) về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, xử phạt bị cáo Chăm Văn Ch từ 24 đến 30 tháng tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn T (*Tên gọi khác Lò Đại T*) từ 24 đến 30 tháng tù giam, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 1, 2 Điều 76 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 80.000VNĐ (*tám mươi nghìn đồng*) và 01 chiếc xe nhãn hiệu HONDA loại xe wave BKS: 26H1- 002.29 cùng đăng ký xe mô tô số 00627 mang tên Chăm Văn Ch đã thu giữ của bị cáo Ch.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong có 02 phong bì đã bóc mở niêm phong và 01 mảnh giấy nilon màu trắng, 03 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ không rõ kích thước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Ngày 03/3/2017 bị cáo Chăm Văn Ch đã có hành vi mua trái phép 0,169 gam êrôin với số tiền 200.000VNĐ, sau khi bị cáo mua được êrôin do hám lời bị cáo đã bán 0,108 gam êrôin cho Lò Văn T trị giá bằng một con gà mái tại nhà ở của Lò Văn T thì bị tổ công tác Công an huyện Q bắt quả tang. Tại phiên Tòa ngày hôm nay các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra, phù hợp với số vật chứng đã thu giữ của các bị cáo. Qua xét hỏi và tranh luận không có gì mâu thuẫn với nhau. Như vậy, với hành vi mua bán, cất giữ 0,169 gam êrôin mục đích để sử dụng và đã bán cho Lò Văn T 0,108gam êrôin thì đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Chăm Văn Ch phạm tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Bị cáo Lò Văn T mua trái phép 0,108gam êrôin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Việc truy tố, xét xử các bị là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội, gây mất an ninh, trật tự ở địa phương.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Chăm Văn Ch là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, năm 2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nay bị cáo đã được xóa án tích, tuy đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cho thấy bị cáo vẫn chưa chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, phạm tội mới với lỗi cố ý.

Đối với bị cáo Lò Văn T có nhân thân xấu đã có tiền án, cụ thể năm 2010 bị TAND huyện Q xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, năm 2014 bị TAND huyện Q xử phạt 30 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến nay chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS sẽ được áp dụng đối với bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo điểm p khoản 1 điều 46 BLHS, đó là sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc đã làm.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lò Văn T, Hội đồng xét xử căn cứ vào Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20.6.2017 của Quốc Hội áp dụng hình phạt theo hướng có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 BLHS 2015, cụ thể đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm, quy định này nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999 có quy định khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù, do đó khi quyết định hình phạt cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung. Khoản 5 Điều 194 quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...”*. Xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn về kinh tế, tài sản không có gì trị, do đó không áp dụng đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Khi bắt quả tang Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng trọng lượng 0,169gam hê rô in sau khi trích rút toàn bộ làm mẫu giám định, còn lại là 01 phong bì đã niêm phong bên trong có 02 phong bì đã bóc mở niêm phong và 01 mảnh giấy nilon màu trắng, 03 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ không rõ kích thước. Xét đây là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo khoản 1 Điều 41 BLHS.

Đối với số tiền 80.000VNĐ (tám mươi nghìn đồng) và 01 chiếc xe nhãn hiệu HONDA loại xe wave BKS: 26H1- 002.29 cùng đăng ký xe mô tô số 00627 mang tên Cầm Văn Ch đã thu giữ của bị cáo Ch. Xét thấy cần áp dụng khoản 2 điều 76 BLTTHS đó là đối với xe là phương tiện của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với số tiền 80.000VNĐ là số tiền của bị cáo do mua bán, đổi chác ma túy thu lời bất chính mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về nguồn gốc số hêrôin, theo bị cáo Ch khai mua của một người đàn ông không quen biết tại địa bàn giáp ranh giữa huyện T, tỉnh Điện Biên và huyện Q, tỉnh Sơn La, việc mua bán không ai biết chứng kiến nên không có cơ sở xác minh mở rộng vụ án.

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Chăm Văn Ch phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Lò Văn T (*Tên gọi khác Lò Đại T*) phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo Chăm Văn Ch 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03.3.2017.

+ Áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20.6.2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 BLHS 2015, khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999: Xử phạt bị cáo Lò Văn T (*Tên gọi khác Lò Đại T*) 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03.3.2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 1, 2 Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền: 80.000VNĐ (*tám mươi nghìn đồng*); 01 chiếc xe nhãn hiệu HONDA loại xe wave BKS: 26H1- 002.290;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 giấy đăng ký xe mô tô số 00627 mang tên Chăm Văn Ch; 01 phong bì đã niêm phong bên trong có 02 phong bì đã bóc mở niêm phong và 01 mảnh giấy nilon màu trắng, 03 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ không rõ kích thước.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của UBTVQH: Buộc các bị cáo Chăm Văn Ch và Lò Văn T (*Tên gọi khác Lò Đại T*) phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm .

Nơi nhận :

- Toà án tỉnh Sơn la;
- VKSND huyện (02);
- Công an huyện;
- Bị cáo.
- Trại giam.
- THADS huyện.
- THA.Hình sự.
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ - Án văn.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

Cầm Ngọc Thương

